

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Minh Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Anh Dũng	Chủ tịch
Bà Hồ Bích Ngọc	Thành viên
Ông Trần Hồng Sơn	Thành viên
Ông Đỗ Hoàng Minh	Thành viên độc lập

Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Vinh

Ban kiểm soát

Bà Lê Thị Vinh	Trưởng ban
Ông Vũ Huy Nhân	Thành viên
Ông Hoàng Quốc Nhân	Thành viên

Trưởng phòng kế toán

Bà Đoàn Thị Lê Vân

Ngoài lương và các khoản phụ cấp theo lương, không một thành viên nào trong Ban Tổng Giám đốc có bất kỳ một khoản thu nhập nào khác từ một hợp đồng ký với Công ty hay một bên liên quan.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015 ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty nằm trong danh sách các Công ty Quản lý quỹ đang hoạt động theo công bố chính thức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trên website: www.ssc.gov.vn.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,




Nguyễn Quang Vinh
Tổng Giám đốc 
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán Minh Việt
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán Minh Việt**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán Minh Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 27 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 19, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động Vốn chủ sở hữu và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán Minh Việt tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và Thuyết minh số 15.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, trong năm 2016, Công ty chưa phát sinh doanh thu và chi phí từ hoạt động kinh doanh chính. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty vẫn đang duy trì hoạt động của Công ty để tiếp tục tìm kiếm đối tác kinh doanh. Công ty vẫn nằm trong danh sách các Công ty Quản lý quỹ đang hoạt động theo công bố chính thức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trên website: www.ssc.gov.vn. Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở giả định doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội với ý kiến chấp nhận toàn phần theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 41/2016/BCKT/CPAHANOI ngày 14/03/2016.



A blue ink handwritten signature, likely belonging to Mai Việt Hùng.

Nguyễn Tự Trung
Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 1226-2014-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2017

Mai Việt Hùng
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 2334-2014-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		41.082.720.997	43.271.666.207
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	41.055.220.795	41.655.820.993
1. Tiền	111		41.055.220.795	41.655.820.993
III. Các khoản phải thu	130		27.500.202	1.615.845.214
2. Trả trước cho người bán	132		27.500.202	27.500.000
5. Các khoản phải thu khác	135	5	1.270.387.317	2.858.732.531
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	5	(1.270.387.317)	(1.270.387.317)
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		216.155.353	833.940.085
II. Tài sản cố định	220		216.155.353	415.683.349
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6	216.155.353	415.683.349
- Nguyên giá	222		1.494.192.078	1.494.192.078
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.278.036.725)	(1.078.508.729)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		-	418.256.736
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	40.256.736
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	378.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		41.298.876.350	44.105.606.292
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A-NỢ PHẢI TRẢ	300		3.438.286.903	4.010.816.559
I. Nợ ngắn hạn	310		3.438.286.903	4.010.816.559
2. Phải trả người bán	312		30.000.000	2.993.894.887
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	7	4.275.746	85.269.683
5. Phải trả người lao động	315		35.337.446	-
6. Chi phí phải trả	316		-	929.486.989
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	8	3.368.673.711	2.165.000
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.860.589.447	40.094.789.733
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	9	50.000.000.000	50.000.000.000
10. Lỗ lũy kế	420		(12.139.410.553)	(9.905.210.267)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		41.298.876.350	44.105.606.292



Nguyễn Quang Vinh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2017

Đoàn Thị Lê Vân
Trưởng phòng Kế toán

Đoàn Thị Lê Vân
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		-	-
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	10	4.573.457	13.817.175
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	11	1.578.559.573	3.651.449.796
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.573.986.116)	(3.637.632.621)
10. Thu nhập khác	31	12	929.486.989	-
11. Chi phí khác	18	13	1.589.701.159	7.000.000
12. Lợi nhuận khác	40		(660.214.170)	(7.000.000)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.234.200.286)	(3.644.632.621)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(2.234.200.286)	(3.644.632.621)
17. Lỗ trên cổ phiếu	70		(447)	(729)



Nguyễn Quang Vinh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2017



Đoàn Thị Lê Vân
Trưởng phòng Kế toán



Đoàn Thị Lê Vân
Người lập


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(192.333.947)	(332.121.382)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(406.839.708)	(343.143.200)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.000.000	86.010.500.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(7.000.000)	(45.032.698.447)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(605.173.655)	40.302.536.971
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư			
7. Tiền thu lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.573.457	13.817.175
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	4.573.457	13.817.175
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(600.600.198)	40.316.354.146
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	41.655.820.993	1.339.466.847
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 4	41.055.220.795	41.655.820.993




Nguyễn Quang Vinh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2017


Đoàn Thị Lê Vân
Trưởng phòng Kế toán


Đoàn Thị Lê Vân
Người lập

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Chi tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm	
		Tại 01/01/2015	Tại 01/01/2016	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
Vốn chủ sở hữu							
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	11	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-	-	50.000.000.000
- Lũy kế		(6.260.577.646)	(9.905.210.267)	-	(3.644.632.621)	(9.905.210.267)	(12.139.410.553)
Tổng cộng		43.739.422.354	40.094.789.733	-	(3.644.632.621)	(2.234.200.286)	37.860.589.447

Đơn vị tính: VND



Nguyễn Quang Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2017

Đoàn Thị Lê Vân
Trưởng phòng Kế toán

Đoàn Thị Lê Vân
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Minh Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 34/UBCK-GP ngày 07/05/2008 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 04/GPĐC-UBCK ngày 11/03/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.

Đến ngày 31/12/2016, tổng số vốn điều lệ theo đăng ký của Công ty là 50 tỷ VND chia thành 5.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND, không có cổ phần ưu đãi. Các cổ đông đến ngày 31/12/2016 đã hoàn thành 100% việc góp vốn (việc góp vốn chi tiết xem tại thuyết minh 9 dưới đây).

Tổng số nhân viên bình quân của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 là 8 nhân viên, trong đó có 05 (năm) người có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Các hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

1.3 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán, ước tính kế toán, tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, đảm bảo khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Báo cáo này lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hệ thống kế toán của Công ty được thiết lập trên cơ sở tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty Quản lý quỹ ban hành kèm theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính ban hành Chế độ kế toán Công ty quản lý Quỹ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

Ngoài ra, Công ty cũng áp dụng và tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính đối với các nội dung không được quy định trong Thông tư 125/2011/TT-BTC.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư được gọi là có tính thanh khoản cao khi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ dự phòng phải thu khó đòi, khi cần thiết.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

3.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
- Phương tiện vận tải	6
- Thiết bị văn phòng	5

3.6 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo vốn thực góp vào Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.7 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu của Công ty được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty xác định khả năng chắc chắn thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này: khi giao dịch chứng khoán đã thành công, dịch vụ đã cung cấp và chuyển giao phần lớn lợi ích cũng như rủi ro cho khách hàng, được khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán hoặc được khấu trừ vào tiền thu bán chứng khoán của khách hàng.

Giao dịch chứng khoán được coi là thành công khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch khớp lệnh và kết quả thanh toán bù trừ chứng khoán của Trung tâm giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết) hay khi thoả thuận về chuyển giao tài sản theo Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán được hoàn tất (đối với chứng khoán không niêm yết).

Doanh thu quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư được ký kết, các điều khoản của hợp đồng được các bên thực hiện và nhà ủy thác đầu tư thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

Doanh thu ủy thác đầu tư được ghi nhận khi hợp đồng và các điều khoản của hợp đồng ủy thác được cam kết thực hiện, bên nhận ủy thác thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi ngân hàng của các khoản tiền gửi không kỳ hạn theo thông báo của Ngân hàng.

3.8 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN THANH TOÁN NGÂN SÁCH

Theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng thì các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán của Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.9 BÊN LIÊN QUAN

Một bên được coi là Bên liên quan của Công ty nếu có khả năng kiểm soát được hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty trong việc ra quyết định về tài chính và hoạt động kinh doanh. Một bên có khả năng kiểm soát đối với Công ty khi nắm giữ vai trò đáng kể trong quyền biểu quyết về các quyết định đối với chính sách tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, quan hệ tài sản, công nợ và các giao dịch với các bên bị chi phối bởi cùng một chủ thể thì cũng được coi là quan hệ và giao dịch với các bên liên quan. Chủ thể chi phối có thể là đơn vị kinh tế hoặc cá nhân nhà đầu tư, nhà quản lý.

Theo đó, bên liên quan của Công ty là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cổ đông lớn của Công ty.

3.10 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu và tài sản tài chính khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.10 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Ghi nhận ban đầu (tiếp)

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả phải nộp khác và các khoản vay ngắn hạn, dài hạn.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ cho nhau trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận và Công ty có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ (*)	2.008.097.307	41.613.623.000
Tiền gửi ngân hàng	39.047.123.488	42.197.993
	41.055.220.795	41.655.820.993

(*) Công ty thực hiện phân loại lại số dư Tiền gửi ngân hàng tại ngày 01/01/2016 sang tiền mặt do cuối ngày 31/12/2015 Công ty đã thực hiện rút 41.000.000.000 đồng tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt (trên Báo cáo tài chính năm 2015, số tiền 41.000.000.000 đồng này được trình bày là tiền gửi ngân hàng)

5. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu khác (*)	1.270.387.317	(1.270.387.317)	2.858.732.531	(1.270.387.317)
	1.270.387.317	(1.270.387.317)	2.858.732.531	(1.270.387.317)

(*) Khoản tạm ứng phát sinh từ năm 2011 chưa được hoàn ứng và thu hồi, được phân loại lại sang phải thu khác và được trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Thiết bị quản lý VND	Phương tiện vận tải VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2016	297.024.078	1.197.168.000	1.494.192.078
Tăng trong năm	-	-	-
31/12/2016	<u>297.024.078</u>	<u>1.197.168.000</u>	<u>1.494.192.078</u>
HAO MÒN LUỸ KẾ			
01/01/2016	(297.024.078)	(781.484.651)	(1.078.508.729)
Trích khấu hao trong năm	-	(199.527.996)	(199.527.996)
31/12/2016	<u>(297.024.078)</u>	<u>(981.012.647)</u>	<u>(1.278.036.725)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2016	-	415.683.349	415.683.349
31/12/2016	-	<u>216.155.353</u>	<u>216.155.353</u>

7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	14.403.564
Thuế thu nhập cá nhân	2.919.801	70.866.119
Phạt chậm nộp thuế	1.355.945	-
	<u>4.275.746</u>	<u>85.269.683</u>

8. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Bảo hiểm y tế	2.165.000	2.165.000
Phải trả Công ty TNHH TM DVKS Tân Hoàng Minh về tiền thuê văn phòng, điện, nước thanh toán hộ	2.548.593.896	-
Phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư & Dịch vụ Khách Sạn SOLEIL về tiền thuê văn phòng, điện, nước thanh toán hộ	755.574.271	-
Phải trả khác	62.340.544	-
	<u>3.368.673.711</u>	<u>2.165.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

9. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết Vốn góp của Chủ sở hữu

	Theo cam kết		31/12/2016		
	Cổ phần đăng ký	Tỷ lệ sở	Tổng vốn điều lệ thực góp		Tỷ lệ
	CP	%	CP	VND	sở hữu %
Ông Đỗ Anh Dũng	4.050.000	81%	4.050.000	40.500.000.000	81%
Bà Hồ Bích Ngọc	700.000	14%	700.000	7.000.000.000	14%
Công ty TNHH Đầu tư bất động sản Tân Hoàng Việt	250.000	5%	250.000	2.500.000.000	5%
	5.000.000	100%	5.000.000	50.000.000.000	100%

10. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.573.457	13.817.175
	4.573.457	13.817.175

11. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	465.809.616	362.263.001
Chi phí dự phòng	-	1.270.387.317
Chi phí khấu hao tài sản cố định	199.527.996	199.527.996
Thuế, phí và lệ phí	3.011.000	11.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	564.551.732	983.012.384
Chi phí bằng tiền khác	345.659.229	836.248.098
	1.578.559.573	3.651.449.796

12. THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác là khoản thu nhập từ hoàn nhập chi phí lưu ký chứng khoán đã trích trước nhưng nay không còn phải trả.

13. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Xử lý khoản phải thu khác không rõ nội dung và đối tượng	1.588.345.214	-
Tiền phạt chậm nộp thuế	1.355.945	-
Chi phí khác	-	7.000.000
	1.589.701.159	7.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

14. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lí rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng công ty vừa có thể hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ đã trình bày tại Bảng cân đối kế toán, phần vốn thuộc sở hữu của cổ đông Công ty bao gồm vốn góp, quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu được trình bày tại Thuyết minh số 3.10.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.055.220.795	41.655.820.993
Các khoản phải thu ngắn hạn	-	1.588.345.214
Tài sản dài hạn khác	-	378.000.000
	41.055.220.795	43.622.166.207
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán	30.000.000	2.993.894.887
Chi phí phải trả	-	929.486.989
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.304.168.167	-
	3.334.168.167	3.923.381.876
Trạng thái ròng	37.721.052.628	39.698.784.331

Tại ngày 31/12/2016 Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và Nợ phải trả tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với Công cụ tài chính cũng như các qui định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc này. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

14. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Quản lí rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và vận hành các chính sách nhằm kiểm soát rủi ro (phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế ảnh hưởng của các rủi ro).

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa và rủi ro về giá khác như giá cổ phần. Mục tiêu của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro trong giới hạn chấp nhận được trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các khoản nợ phải trả tài chính theo thời hạn thanh toán. Số liệu trình bày trên cơ sở dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả, bao gồm các khoản gốc và tiền lãi (nếu có).

	Bất kỳ thời điểm nào	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
31/12/2016				
Phải trả người bán	30.000.000	-	-	30.000.000
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	3.304.168.167	-	3.304.168.167
	30.000.000	3.304.168.167	-	3.334.168.167
01/01/2016				
Phải trả người bán	2.993.894.887	-	-	2.993.894.887
Chi phí phải trả	-	929.486.989	-	929.486.989
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-	-	-
	2.993.894.887	929.486.989	-	3.923.381.876

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

14. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty quản lý rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính của mình chủ yếu tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các công cụ tài chính khác. Các khoản tiền gửi ngân hàng được quản lý tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Tài sản tài chính khác có giá trị nhỏ, Công ty đánh giá rủi ro tín dụng là thấp.

Bảng sau đây trình bày chi tiết tài sản tài chính theo mức đáo hạn. Số liệu được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu, bao gồm các khoản gốc và tiền lãi (nếu có).

	Bất kỳ thời điểm nào VND	Dưới 1 năm VND	Từ 1-5 năm VND	Cộng VND
31/12/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.055.220.795	-	-	41.055.220.795
	41.055.220.795	-	-	41.055.220.795
01/01/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.655.820.993	-	-	41.655.820.993
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.588.345.214	-	-	1.588.345.214
Tài sản dài hạn khác		-	378.000.000	378.000.000
	43.244.166.207	-	378.000.000	43.622.166.207

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

15. THÔNG TIN KHÁC

15.1 SỐ DƯ BÊN LIÊN QUAN

Mối quan hệ của Công ty với các bên liên quan có phát sinh giao dịch trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và/hoặc có số dư tại ngày 31/12/2016 như sau:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Bà Hồ Bích Ngọc	Thành viên góp vốn
2	Công ty TNHH DV KS Tân Hoàng Minh	Có cùng thành viên góp vốn kiểm soát
3	Công ty Cổ phần Đầu tư & Dịch vụ Khách Sạn SOLEIL	Có cùng cổ đông kiểm soát

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

15. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

15.1 SỐ DƯ BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
	VND	VND
Khoản phải thu khác	1.079.260.467	1.079.260.467
Bà Hồ Bích Ngọc	1.079.260.467	1.079.260.467
Các khoản phải trả	3.304.168.167	62.340.544
Công Ty TNHH TMDV KS Tân Hoàng Minh	2.548.593.896	62.340.544
Công ty Cổ phần Đầu tư & Dịch vụ Khách Sạn SOLEIL	755.574.271	-

15.2 TÍNH HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Trong năm 2016, Công ty chưa phát sinh doanh thu và chi phí từ hoạt động kinh doanh chính. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty vẫn đang duy trì hoạt động của Công ty để tiếp tục tìm kiếm đối tác kinh doanh. Báo cáo tài chính kèm theo lập trên cơ sở giả định doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

15.3 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán.



[Handwritten signature of Nguyễn Quang Vinh]

Nguyễn Quang Vinh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2017

[Handwritten signature of Đoàn Thị Lê Vân]

Đoàn Thị Lê Vân
Trưởng phòng Kế toán

[Handwritten signature of Đoàn Thị Lê Vân]

Đoàn Thị Lê Vân
Người lập